

Hướng dẫn giải các bài tập trang 52 đến 54 **Bài 58: Luyện tập chung sách giáo khoa Toán lớp 3 bộ sách Kết nối tri thức (KNTT)** thuộc chương trình mới chi tiết và chính xác nhất sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho phụ huynh và các em học sinh.

**Giải Toán KNTT lớp 3 trang 52, 53 Luyện tập**

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 52 Bài 1:** Đặt tính rồi tính:

$$3507 \times 2$$

$$4806 : 6$$

$$1041 \times 5$$

$$7168 : 7$$

**Lời giải:**

$\begin{array}{r} 3507 \\ \times 2 \\ \hline 7014 \end{array}$	$\begin{array}{r} 4806 \mid 6 \\ \hline 801 \\ 06 \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 1041 \\ \times 5 \\ \hline 5205 \end{array}$	$\begin{array}{r} 7168 \mid 7 \\ \hline 1024 \\ 16 \\ 28 \\ 0 \end{array}$
--	---	--	--

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 52 Bài 2:** Máy bay A đang bay ở độ cao 6504 m. Máy bay A đang bay ở độ cao gấp đôi máy bay B. Máy bay B đang bay ở độ cao gấp 3 lần độ cao máy bay C. Hỏi máy bay C đang bay ở độ cao bao nhiêu mét?

**Lời giải:**

Độ cao của máy bay B là:

$$6504 : 2 = 3252 \text{ (m)}$$

Độ cao của máy bay C là:

$$3252 : 3 = 1084 \text{ (m)}$$

Đáp số: Độ cao máy bay B: 3252 m

Độ cao máy bay C: 1084m

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 52 Bài 3: Số?**

a)  $? \times 4 = 1668$

b)  $? : 3 = 819$

**Lời giải:**

a)

$$? \times 4 = 1668$$

$$? = 1668 : 4$$

$$? = 417$$

b)

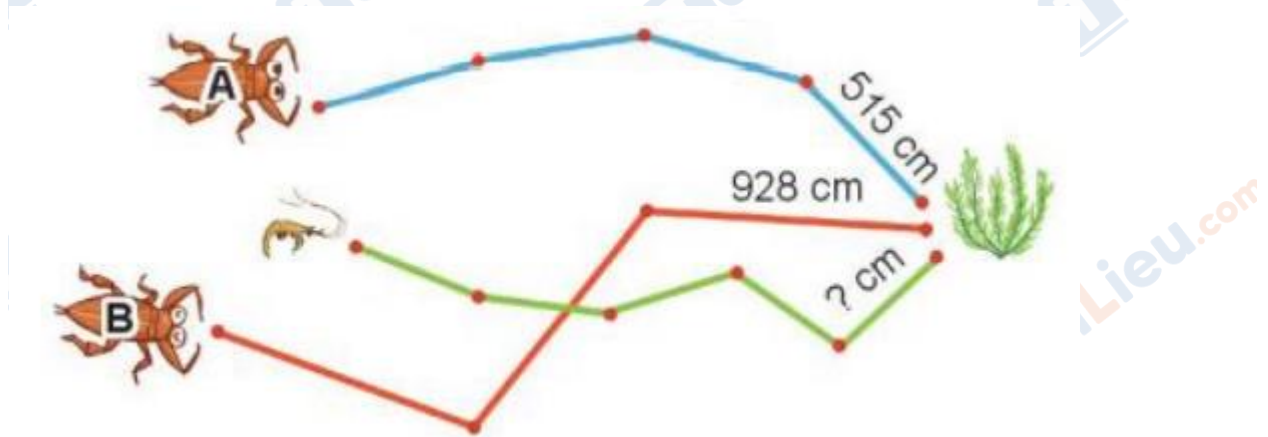
$$? : 3 = 819$$

$$? = 819 \times 3$$

$$? = 2457$$

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 52 Bài 4:**

a) Hai con cà cuống A và B cùng bơi đến chỗ cụm rong. Cà cuống A bơi theo đường gấp khúc gồm 4 đoạn thẳng bằng nhau, cà cuống B bơi theo đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng bằng nhau. Hỏi quãng đường bơi của cà cuống nào ngắn hơn?



b) Số?

Quãng đường bơi của tôm là đường gấp khúc gồm 5 đoạn dài bằng nhau. Biết quãng đường tôm bơi dài bằng quãng đường bơi của cà cuống A. Mỗi đoạn của đường gấp khúc đó dài ? cm.

**Lời giải**

**Lời giải:**

a)

Quãng đường bơi của cà cuống A là:

$$515 \times 4 = 2060 \text{ (m)}$$

Quãng đường bơi của cà cuống B là:

$$928 \times 3 = 2784 \text{ (m)}$$

Vì  $2060 \text{ m} < 2784 \text{ m}$  nên quãng đường bơi của cà cuống A ngắn hơn quãng đường bơi của cà cuống B.

b)

Vì quãng đường bơi của tôm bằng quãng đường bơi của cà cuống A nên quãng đường bơi của tôm dài: 2060m

Độ dài mỗi đoạn của đường gấp khúc đó là:

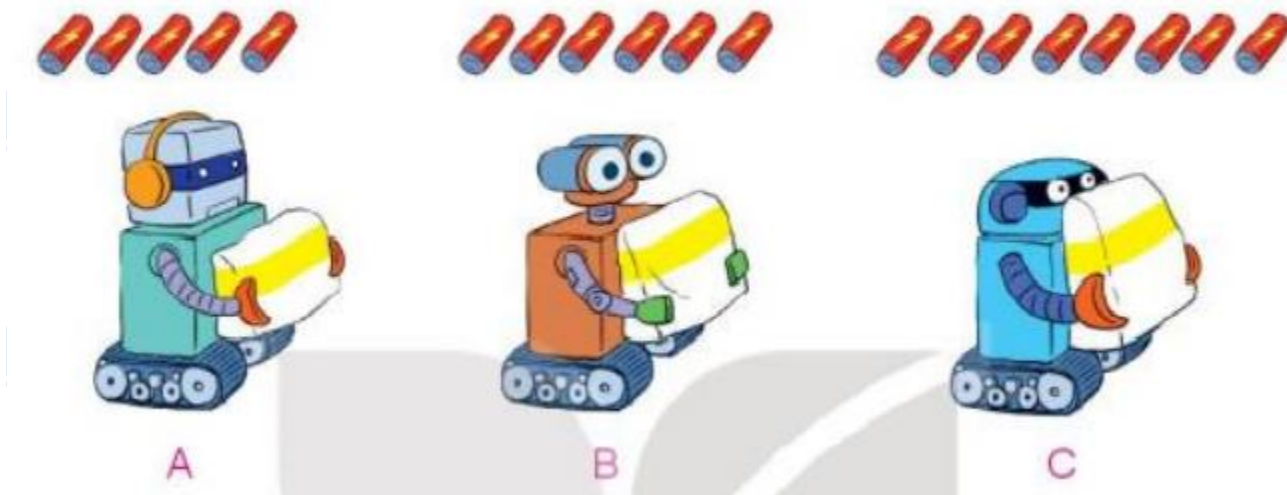
$$2060 : 5 = 412 \text{ (m)}$$

Đáp số: a) 2060 m; 2784 m; b) 412 m

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 53 Bài 5:** Biết 8 cục pin như nhau nặng 1680 g. Mỗi rô-bốt chưa lắp pin có cân nặng 2000 g.

a) Mỗi cục pin cân nặng bao nhiêu gam?

b) Sau khi lắp số pin như hình vẽ, rô-bốt nào nhẹ nhất và cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



**Lời giải:**

a)

Cân nặng mỗi cục pin là:

$$1680 : 8 = 210 \text{ (g)}$$

b)

Cân nặng của Rô-bốt A là:

$$210 \times 5 = 1050 \text{ (g)}$$

Cân nặng của Rô-bốt B là:

$$210 \times 6 = 1260 \text{ (g)}$$

Cân nặng của Rô-bốt C là:

$$210 \times 8 = 1680 \text{ (g)}$$

Đáp số: a) 210 gam; b) Sau khi lắp pin, Rô-bốt A nhẹ nhất và nặng 1050 gam.

**Giải Toán Kết nối tri thức lớp 3 trang 53, 54 Luyện tập**

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 53 Bài 1: Đặt tính rồi tính:**

$$9362 : 9$$

$$1214 \times 6$$

$$2790 : 3$$

$$912 \times 7$$

**Lời giải:**

$\begin{array}{r} 9362 \overline{) 9} \\ 03 \overline{) 1040} \\ 36 \\ 02 \\ 2 \end{array}$	$\begin{array}{r} 1214 \\ \times 6 \\ \hline 7284 \end{array}$	$\begin{array}{r} 2790 \overline{) 3} \\ 09 \overline{) 930} \\ 00 \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 912 \\ \times 7 \\ \hline 6384 \end{array}$
---	--	--	---

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 53 Bài 2: Số?**

Ở khu vui chơi, bác Nam muốn gắn các dây đèn dọc theo mỗi cạnh của ngôi nhà dạng khối lập phương, trừ những cạnh sát mặt đất. Mỗi cạnh cần gắn một dây đèn dài 450cm.

- a) Bác Nam cần gắn tất cả ? dây đèn.
- b) Tổng độ dài các dây đó là ? xăng-ti-mét.



**Lời giải:**

a)

Bác Nam muốn gắn các dây đèn dọc theo mỗi cạnh của ngôi nhà dạng khối lập phương, trừ những cạnh sát mặt đất. Vậy bác gắn 8 dây đèn.

b)

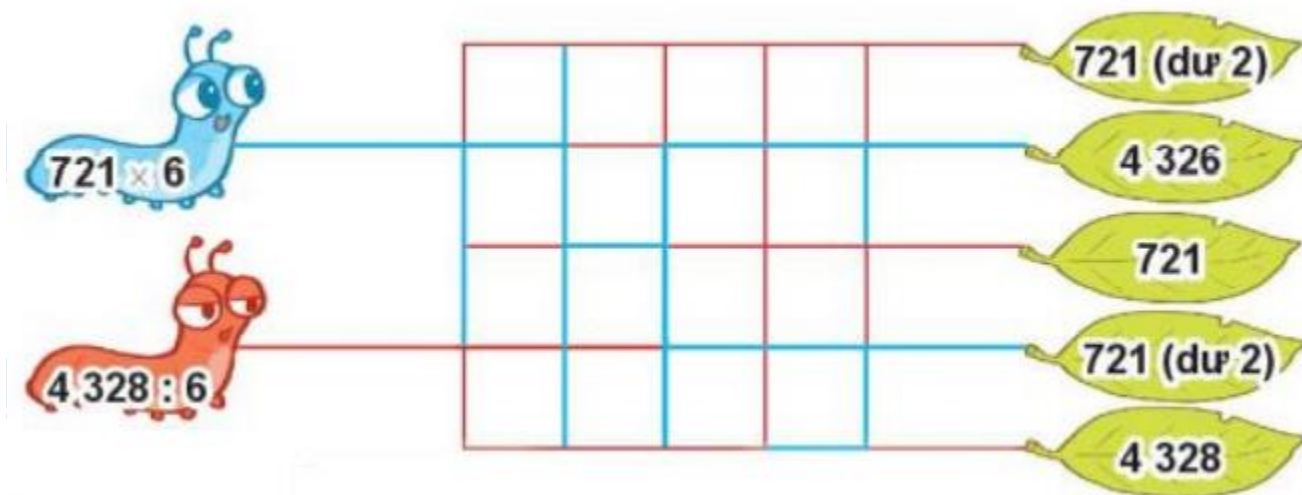
Tổng độ dài dây đèn đó là:

$$450 \times 8 = 3600 \text{ (cm)}$$

Đáp số: a) 8 dây đèn; b) 3600 cm

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 54 Bài 3:** Mỗi chú sâu sẽ đi theo đường nào để đến chiếc lá là ngôi nhà của mình? Biết rằng mỗi chú sâu chỉ bò theo đường có màu trùng với màu của nó và sâu cũng chỉ bò đến chiếc lá ghi kết quả của phép tính trên mình chú sâu đó.





Lời giải:

Thực hiện phép tính:

$$\begin{array}{r}
 721 \\
 \times 6 \\
 \hline
 4326
 \end{array}$$

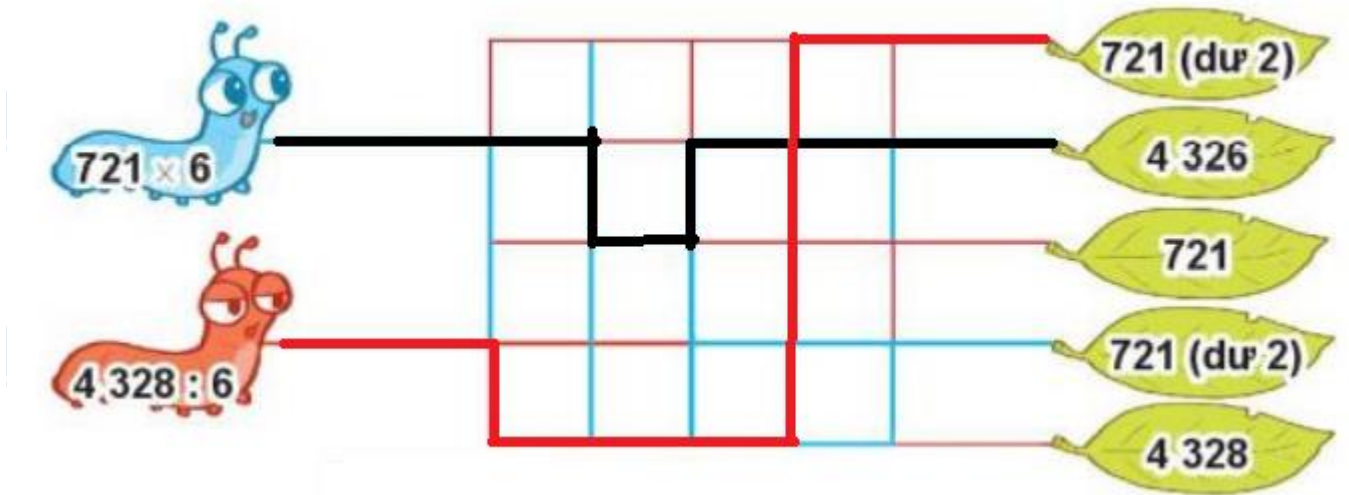
$$\begin{array}{r}
 4328 \overline{) 6} \\
 \underline{12} \phantom{00} \\
 20 \\
 \underline{18} \phantom{0} \\
 20 \\
 \underline{18} \\
 2
 \end{array}$$

Vậy  $721 \times 6 = 4326$

Vậy  $4328 : 6 = 721 \text{ (dư 2)}$

Các chú sấu đi theo đường sau:





Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 54 Bài 4: Người khổng lồ nào nâng được nhiều ki-lô-gam nhất?



Lời giải:

Người khổng lồ A nâng 3 con ngựa có số ki – lô – gam là:

$$450 \times 3 = 1350 \text{ (kg)}$$

Người khổng lồ B nâng con voi và con chó nặng số ki – lô – gam là:

$$25 + 1245 = 1270 \text{ (kg)}$$

Người khổng lồ C nâng 1 cục đá nặng 2612 kg.

Vì  $1270 < 1350 < 2612$  nên người khổng lồ C nâng được nhiều ki – lô – gam nhất.

***Giải bài tập Toán lớp 3 KNTT trang 55 Luyện tập***

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 55 Bài 1:** Tính giá trị của biểu thức

a)  $(2000 + 7015) : 3$

b)  $(102 + 901) \times 7$

c)  $2515 : (1 + 4)$

d)  $705 \times (8 - 2)$

**Lời giải:**

a)

$$(2000 + 7015) : 3$$

$$= 9015 : 3$$

$$= 3005$$

b)

$$(102 + 901) \times 7$$

$$= 1003 \times 7$$

$$= 7021$$

c)

$$2515 : (1 + 4)$$

$$= 2515 : 5$$

$$= 503$$

d)

$$705 \times (8 - 2)$$

$$= 705 \times 6$$

$$= 4230$$

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 55 Bài 2:** Một tàu chở 7863 thùng hàng. Người ta dỡ xuống một số thùng hàng thì số thùng hàng còn lại bằng số thùng hàng ban đầu giảm đi 3 lần. Hỏi trên tàu còn lại bao nhiêu thùng hàng.

**Lời giải:**

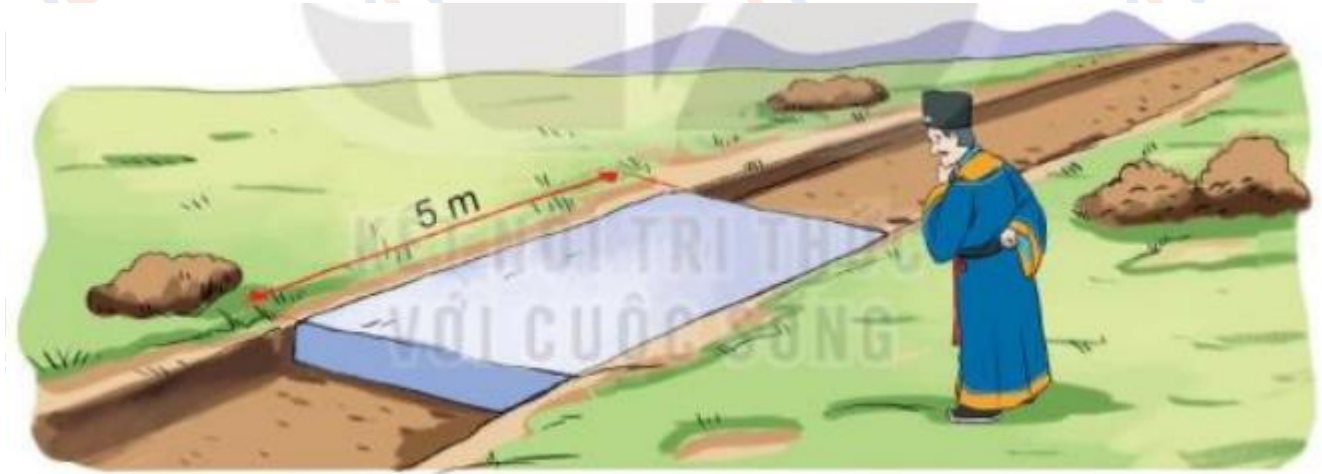
Số thùng hàng còn lại là:

$$7863 : 3 = 2621 \text{ (thùng hàng)}$$

Đáp số: 2621 thùng hàng

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 55 Bài 3:** Một vị quan dùng những khối đá giống nhau dạng khối hộp chữ nhật để lát một con đường dài 4555m. Hình chữ nhật ở mặt trên mỗi khối đá đó có chiều dài 5m.

Vị quan ấy dùng ? khối đá.



**Lời giải:**

Vị quan ấy cần dùng số khối đá là:

$$4555 : 5 = 911 \text{ (khối đá)}$$

Đáp số: 911 khối đá

**Giải Toán lớp 3 Tập 2 trang 55 Bài 4:** Người ta xây một bức tường thành bao quanh một khu đất có dạng hình vuông ABCD. Mỗi cạnh dài 2324 bước chân.

a) Bức tường thành dài ? bước chân.

b) Người ta xây một chòi canh gác ở trung điểm I của cạnh AB. Đoạn AI dài ? bước chân.





1 Tính giá trị của biểu thức:

a)  $(2\,000 + 7\,015) : 3$

b)  $(102 + 901) \times 7$

c)  $2\,515 : (1 + 4)$

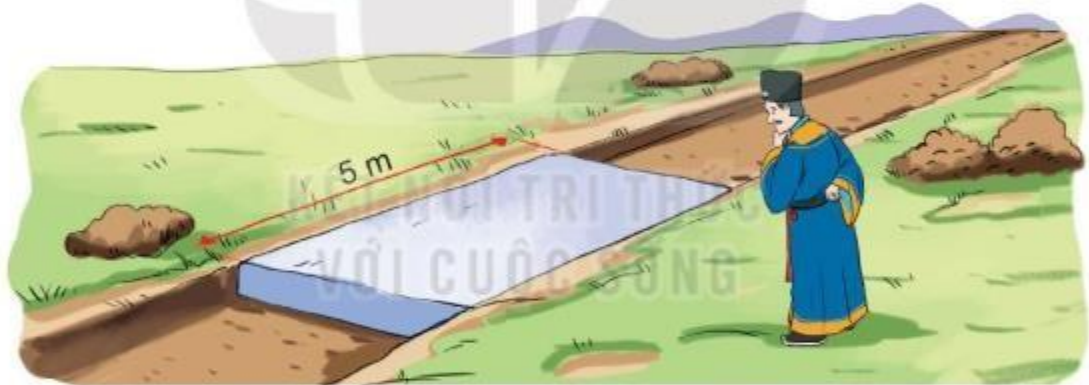
d)  $705 \times (8 - 2)$

2 Một tàu chở 7 863 thùng hàng. Người ta dỡ xuống một số thùng hàng thì số thùng hàng còn lại bằng số thùng hàng ban đầu giảm đi 3 lần. Hỏi trên tàu còn lại bao nhiêu thùng hàng?

3 Số ?

Một vị quan dùng những khối đá giống nhau dạng khối hộp chữ nhật để lát một con đường dài 4 555 m. Hình chữ nhật ở mặt trên mỗi khối đá đó có chiều dài 5 m.

Vị quan ấy đã dùng  khối đá.



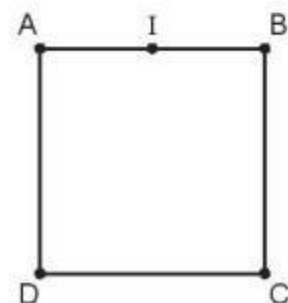
4 Số ?

Người ta xây một bức tường thành bao quanh một khu đất có dạng hình vuông ABCD. Mỗi cạnh dài 2 324 bước chân.

a) Bức tường thành dài  bước chân.

b) Người ta xây một chòi canh gác ở trung điểm I của cạnh AB.

Đoạn AI dài  bước chân.



Lời giải:

a)

Bước tường dài số bước chân là:

$$2324 \times 4 = 9296 \text{ (bước chân)}$$

b)

Đoạn AI dài số bước chân là:

$$2324 : 2 = 1162 \text{ (bước chân)}$$

Đáp số: a) 9296 bước chân; b) 1162 bước chân